TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK LẮK** Bản án số: **266**/2023/DS-PT Ngày 21 – 8 – 2023 V/v: "*Tranh chấp Quyền sử dụng đất*".	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Pc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lưu Thị Thu Hường.

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Tấn Đức, ông Trần Duy Phương.

- Thư ký phiên toà: Bà Khổng Thị Hoa - Thư ký TAND tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 80/2023/DS – PT ngày 14/4/2023 về việc: " Tranh chấp quyền sử dụng đất". Do bản án dân sự sơ thẩm số 07/2023/DS-ST ngày 22/02/2023 của Tòa án nhân huyện Cư M'gar, tỉnh Đăk Lăk bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 139/2023/QĐ-PT ngày 30 tháng 5 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa và Thông báo chuyển lịch xét xử giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Ngọc D. Địa chỉ: Số 52 Lý Thường K, thị trấn Quảng P, huyện C, tỉnh Đắk Lắk – vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Văn H. Địa chỉ: Thôn 6, xã Ea K, huyện C, tỉnh Đắk Lắk – có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Hồ Thị Hồng H.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Phan Việt D.

Cùng địa chỉ: Số 50 Lý Thường K, thị trấn Quảng P, huyện C, tỉnh Đắk Lắk – đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc D trình bày:

Bà Nguyễn Thị Ngọc D có tài sản là QSD đất theo giấy chứng nhận QSD đất số: AK 574401; vào sổ cấp giấy chứng nhận QSD đất số H92181 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 18/01/2018. cập nhật thay đổi chủ sử dụng ngày 02/10/2018, thuộc thửa đất số 272, tờ bản đồ số 9, diện tích 960 m^2, tọa lạc tại thị trấn Quảng P, huyện C, tỉnh Đăk Lăk. Quá trình sử dụng đất, vào năm 2018 bà Hồ Thị Hồng H là người sử

dụng đất liền kề với bà D đã xây dựng nhà, tại thời điểm đó bà D không có mặt ở nhà (đang đi trông cháu tại Bình Dương). Khi về thì phát hiệp bà H xây nhà có lấn sang phần đất của bà D (phần góc sau nhà bà H lấn sang phần giữa đất nhà bà D). Bà D đã gặp gỡ để thương lượng bồi thường nhưng bà H không chịu nên bà D đã khiếu nại lên UBND thị trấn Quảng P. Qua hòa giải tại thị trấn Quảng P thì xác định bà H có lấn khoảng 90cm (0.9mét) nhưng để cho các bên tự hòa giải, thỏa thuận với nhau, bà D cũng đồng ý để hai bên tự hòa giải, nhưng sau đó bà H không thiện chí tự thỏa thuận, vì cho rằng không lấn đất nên bà D làm đơn khởi kiện.

Nay bà D đề nghị Tòa án căn cứ vào kết quả đo đạc, xác định diện tích bà H lấn chiếm để yêu cầu bà H trả lại diện tích đất hoặc phải có trách nhiệm bồi thường bằng tiền tương xứng với giá trị bị lấn chiếm.

Quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn bà Hồ Thị Hồng H trình bày: Tháng 3/2018 bà H xây nhà (lúc này mẹ bà H đã cho đất nhưng chưa sang tên), việc xây nhà bà D có biết vì bà D vẫn hay đi về. Khi xây dựng bà H cũng hỏi ý kiến mẹ bà về ranh giới, mẹ bà cho bà xây sát giáp ranh để không xây bờ rào và tránh rác rưởi.

Năm 2020 bà D khiếu nại bà H cho rằng là bà H xây dựng nhà có lấn sang phần đất của bà và gửi đơn lên UBND thị trấn Quảng P, khi thị trấn hòa giải thì cho rằng bà H xây dựng nhà lấn 0.9m. Kết quả đo đạc cho rằng phần nhà của gia đình bà đã làm sang phần đất của bà D 0.3 m, thực tế gia đình bà không lấn đất của gia đình bà D, do đó bà không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà D và cũng không đồng ý trả tiền cho bà D.

**** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Phan Việt D trình bày:***

Ông D là chồng của bà Hồ Thị Hồng H, ông đồng quan điểm và nhất trí với lời trình bày của vợ ông, ông không có ý kiến gì bổ sung.

Tại bản án sơ thẩm số 07/2023/DSST ngày 22/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

- Áp dụng Điều 174; Điều 175; Điều 176 Bộ luật dân sự năm 2015.
- Áp dụng điều 166, 170 Luật đất đai năm 2013.
- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/10/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu,miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc D.

Bà Nguyễn Thị Ngọc D có trách nhiệm giao đất cho bà Hồ Thị Hồng H, cụ thể: Phía Bắc đất bà D có chiều rộng là 16.68m, đất của bà H có chiều rộng 12.31m; Bà D giao cho bà H nhận quyền sử dụng 30cm (0,3m), bà D còn 16,38m, bà H được quyền sử dụng 12.61m.

Phía Nam đất bà D có chiều rộng là 16.56m, đất của bà H có chiều rộng 13.35m; Bà D giao cho bà H nhận quyền sử dụng 30cm (0,3m), bà D còn 16,26m, bà H được quyền sử dụng 13.65m.

Các bên đương sự có trách nhiệm liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để chỉnh lý biên động đối với diện tích đất trên.

2/ Buộc bà Hồ Thị Hồng H và ông Phan Việt D có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị Ngọc D số tiền 90.000.000 đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 07/3/2023, bị đơn bà Hồ Thị Hồng H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phan Việt D có đơn kháng cáo với nội dung: Kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số 07/2023/DS-ST ngày 22/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc D.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, xét thấy cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 07/2023/DS-ST ngày 22/302/2023 của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk nhưng tuyên đầy đủ số đo tứ cận và giá trị quyền sử dụng đất lấn chiếm để thuận tiện công tác Thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ các tài liệu, chứng cứ lời trình bày của các đương sự và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị đơn bà Hồ Thị Hồng H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phan Việt D làm trong hạn luật định và đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nên được xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc D là người sử dụng thửa đất số 272, tờ bản đồ số 9, diện tích 960m^2, tọa lạc tại thị trấn Quảng P, huyện C, tỉnh Đăk Lăk theo giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số: AK 574401 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 18/01/2008, cập nhật thay đổi chủ sử dụng ngày 02/10/2018.

Bị đơn bà Hồ Thị Hồng H là người sử dụng thửa đất số 1477, tờ bản đồ số 9, diện tích 625m^2, tọa lạc tại thị trấn Quảng P, huyện C (liền kề thửa đất số 272, tờ bản đồ số 9 của nguyên đơn), do nhận tặng cho từ mẹ bà H là bà Nguyễn Thị Tr, được UBND huyện C cấp giấy chứng nhận QSD đất số CQ 551616 ngày 10/4/2019.

Theo lời trình bày của các đương sự thì ranh giới ban đầu giữa hai thửa đất là hàng rào gồm các loại cây trồng khác nhau, sau đó bà D có gác lưới B40 vào.

Đến năm 2018, bà H xây nhà đã tháo dỡ một phần hàng rào. Theo lời trình bày của nguyên đơn thì thời điểm bị đơn xây nhà, nguyên đơn đang sống tại tỉnh Bình Dương, nội dung này phù hợp lời thừa nhận của bị đơn tại BL 25: khi làm nhà, lúc dỡ hàng rào tôi đã gọi điện thoại cho bà D (bà không có mặt tại địa phương), để thông báo việc dỡ hàng rào, bà D trả lời "Con cứ làm đi". Khi nguyên đơn trở về thì mới biết nhà của bị đơn xây chếch dần sang đất của nguyên đơn với chiều rộng nhất là 0.9m nên xảy ra tranh chấp.

[3] Xét đơn kháng cáo của bà Hồ Thị Hồng H, ông Phan Việt D cho rằng không xây lấn sang đất của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[3.1] Kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ và đo đạc kỹ thuật thửa đất vào ngày 13/5/2022 do Công ty cổ phần môi trường Mạnh T thực hiện thể hiện thửa đất của bị đơn có chiều rộng hướng Bắc là 12.31m; chiều rộng hướng Nam là 13.35m, rộng hơn so với giấy chứng nhận đã cấp cho bị đơn. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn cho rằng khi đo đạc không theo chỉ dẫn của bị đơn nên bị đơn không đồng ý với kết quả này và yêu cầu thẩm định, đo đạc kỹ thuật lại nên Hội đồng không sử dụng kết quả đo đạc kỹ thuật thửa đất do Công ty cổ phần môi trường Mạnh T thực hiện làm căn cứ giải quyết vụ án.

[3.2] Kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ và đo đạc kỹ thuật thửa đất vào ngày 08/8/2023 theo đơn yêu cầu của bị đơn và chỉ dẫn của các đương sự thể hiện:

Hướng Bắc hai thửa đất giáp đường Lý Thường K, tại điểm giáp ranh giữa thửa đất của nguyên đơn và bị đơn, trên đất của nguyên đơn là trụ bê tông hàng rào do nguyên đơn xây từ năm 1987, trên đất của bị đơn là bức tường xây cao 02m – xây năm 2018, xây sát trụ bê tông của nguyên đơn và kéo dài từ đường Lý Thường K về hướng Nam của thửa đất. Ký hiệu điểm tiếp giáp giữa hai thửa đất là điểm A. Điểm A nằm trong chỉ giới quy hoạch và cách chỉ giới quy hoạch giao thông 8.18m. Nguyên đơn và bị đơn xác định điểm A là ranh giới cố định không có tranh chấp.

Hiện tại, trên đất tranh chấp thì bị đơn đã xây 01 bức tường cao 02m, dài {8.18m (ngoài lộ giới) + 4.38m (trong lộ giới)} = 12.56m. Nối tiếp tường rào là tường nhà xây của bị đơn dài 16.03m. Nối tiếp nhà xây của bị đơn là hàng rào cây sống (nhiều loại cây khác nhau đan xen, không thẳng hàng) có gác lưới B40, kéo dài đến hết thửa đất. Nguyên đơn xác định vì là hàng rào tạm có thể tháo dỡ, hiện tại không tranh chấp nên không đề nghị Tòa án xem xét.

Khi tiến hành đo đạc kỹ thuật vào ngày 08/8/2023, cạnh hướng Bắc và cạnh hướng Nam thửa đất của bị đơn do bị đơn xác định để cơ quan chuyên môn đo đạc, kết quả thể hiện trên thực tế thửa đất của bị đơn sử dụng có hướng Bắc giáp đường Lý Thường K rộng 12.30m; Hướng Nam giáp thửa đất số 273a rộng 13.10m. Như vậy, chiều rộng hướng Bắc và hướng Nam thửa đất của bị đơn đang sử dụng theo chỉ dẫn của bị đơn là đúng theo giấy chứng nhận đã cấp. Chiều rộng hướng Bắc thửa đất của nguyên đơn rộng 16.67m; chiều rộng hướng Nam thửa đất nguyên đơn rộng 16.33m. Ký hiệu điểm tiếp giáp giữa hai thửa đất tại cạnh hướng Nam là điểm B. Nguyên đơn và bị đơn thống nhất xác định không tranh chấp tại điểm đầu (điểm A) và điểm cuối (điểm B) ranh giới hai thửa đất. Phù hợp thực tế sử dụng đất của bị đơn. Cạnh hướng Nam thửa đất nguyên đơn là hàng rào xây bằng gạch Taplo, xây đến hàng rào lưới B40 và trùng với điểm B.

Kéo một đường thẳng từ điểm A đến điểm B thì tường rào xây cao 02m và tường nhà xây của bị đơn có xây chếch dần sang đất của nguyên đơn. Diện tích xây sang đất của nguyên đơn có hình tam giác. Trong đó, cạnh hướng Đông giáp đất nguyên đơn (tính từ điểm A) dài 8.18m + 4.38m + 16.03m = 28.59m; Cạnh hướng Tây giáp đất bị đơn dài 8.18m + 4.38m + 16.05m = 28.61m. Cạnh hướng Nam là một phần bức tường nhà xây của bị đơn, rộng 0.79m. Tổng diện tích xây sang đất của nguyên đơn là 11.5m^2, gồm: phần ngoài quy hoạch giao thông là (9.2m^2 + 1.3m^2) = 10.5m^2, phần trong quy hoạch là 1.0m^2.

Như vậy, sau khi đo đạc kỹ thuật lại, số đo có thay đổi so với kết quả đo đạc của Công ty cổ phần môi trường Mạnh T. Tuy nhiên, việc thẩm định lại dựa trên chỉ dẫn của nguyên đơn và bị đơn, kết quả đo đạc lại cơ bản gần đúng với nội dung nêu tại mục 3 - Biên bản hòa giải ngày 16/7/2020 do Ủy ban nhân dân thị trấn Quảng P lập (BL 11): *"trên cơ sở đo đạc của đơn vị tư vấn đã xác định chiều rộng tranh chấp là 0.9m",* và trong yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, Hội đồng xét xử sử dụng kết quả đo đạc kỹ thuật ngày 08/8/2023 làm cơ sở giải quyết vụ án.

[3.3] Từ kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ và đo đạc kỹ thuật thửa đất vào ngày 08/8/2023, Hội đồng xét xử xét thấy, cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có căn cứ.

Bị đơn xây sang đất của nguyên đơn là một phần của ngôi nhà có hình tam giác, việc tháo dỡ sẽ ảnh hưởng đến kết cấu toàn bộ ngôi nhà nên để thuận tiện trong công tác thi hành án, cần buộc nguyên đơn giao cho bị đơn được sử dụng đất với chiều rộng bằng với chiều rộng nhất của công trình lấn chiếm (0.79m), kéo dài đến hết thửa đất, và buộc bị đơn trả cho nguyên đơn giá trị quyền sử dụng đất là phù hợp.

Kết quả định giá kết luận 01m chiều rộng mặt đường trị giá từ 300.000.000 đồng đến 350.000.000 đồng, nhưng nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn trả với giá 250.000.000 đồng/ mét ngang nên cần chấp nhận. Số tiền mà bị đơn và người liên

quan phải trả cho nguyên đơn là 250.000.000 đồng/ mét x 0.79m = 197.500.000 đồng.

[3.4] Kháng cáo của bị đơn và người liên quan về kết quả đo đạc kỹ thuật là có cơ sở, nhưng không làm thay đổi kết quả giải quyết vụ án theo hướng bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nên cấp phúc thẩm cần sửa một phần bản án sơ thẩm theo hướng điều chỉnh, bổ sung số đo tứ cận diện tích đất mà nguyên đơn giao bị đơn sử dụng cho phù hợp kết quả đo đạc lại.

[4] Án phí dân sự phúc thẩm và chi phí đo đạc lại: Do sửa một phần bản án sơ thẩm nên bà Hồ Thị Hồng H, ông Phan Việt D không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm; đối với chi phí đo đạc kỹ thuật, thẩm định lại là 7.200.000 đồng, do kết quả đo đạc lại có thay đổi nên mỗi bên chịu ½ chi phí đo đạc lại. Số tiền 7.200.000 đồng bị đơn đã nộp tại TAND tỉnh Đăk Lăk nên nguyên đơn phải trả cho bị đơn số tiền 3.600.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn bà Hồ Thị Hồng H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phan Việt D. Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 07/2023/DSST ngày 22/02/2023 của Toà án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk.

- Áp dụng Điều 174; Điều 175; Điều 176 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Áp dụng điều 166, 170 Luật đất đai năm 2013.

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/10/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu,miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc D.

[1.1] Buộc bà Hồ Thị Hồng H và ông Phan Việt D có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị Ngọc D số tiền 197.500.000 đồng *(Một trăm chín mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng)* giá trị quyền sử dụng đất.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[1.2] Bà Nguyễn Thị Ngọc D có trách nhiệm giao cho bà Hồ Thị Hồng H và ông Phan Việt D sử dụng diện tích đất có vị trí: Phía Bắc giáp đường Lý Thường K rộng 0.79m; phía Nam giáp thửa đất số 51 rộng 0.79m; Phía Đông giáp đất bà Nguyễn Thị Ngọc D dài 57.51m (trong đó: trong lộ giới dài 8.31m, ngoài lộ giới dài 49.2m); phía Tây giáp đất bà Hồ Thị Hồng H dài 57.79m (trong đó: trong lộ giới dài 8.18m, ngoài lộ giới dài 49.61m).

Đất tọa lạc tại Thị trấn Quảng P, huyện C, tỉnh Đăk Lăk thuộc thửa đất số 272, tờ bản đồ số 9 theo giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số: AK 574401 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 18/01/2008, cập nhật thay đổi chủ sử dụng ngày 02/10/2018 cho bà Nguyễn Thị Ngọc D.

Các đương sự có trách nhiệm liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để chỉnh lý, điều chỉnh Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

[2] Về án phí, chi phí tố tụng:

[2.1] *Về án phí sơ thẩm:*

- Bà Hồ Thị Hồng H và ông Phan Việt D phải chịu 9.875.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Nguyễn Thị Ngọc D được nhận lại số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai số 0016357, ngày 28/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư M'gar, tỉnh Đăk Lăk.

[2.2] *Về chi phí đo vẽ, xem xét thẩm định tại chỗ và định giá:*

Bà Hồ Thị Hồng H và ông Phan Việt D có nghĩa vụ trả lại cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc D số tiền 9.000.000đ tiền đo đạc bằng máy theo hợp đồng dịch vụ số 05HĐ-KT ngày 13/5/2021 giữa bà Nguyễn Thị Ngọc D và Công ty CP môi trường Mạnh T và 3.500.000đ tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản theo phiếu thu Quyển số 96 ngày 06/7/2021 và ngày 11/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar.

[2.3] *Về án phí dân sự phúc thẩm:*

Bà Hồ Thị Hồng H và ông Phan Việt D được nhận lại 600.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm (do ông Phan Việt D nộp) theo biên lai số AA/2021/0014073 ngày 07/3/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C.

[2.4] *Chi phí đo đạc, thẩm định lại:*

Bà Nguyễn Thị Ngọc D có nghĩa vụ trả cho bà Bà Hồ Thị Hồng H và ông Phan Việt D số tiền 3.600.000 đồng tiền thẩm định, đo đạc lại.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *TAND cấp cao tại Đà Nẵng;*
- *VKSND tỉnh Đắk Lắk;*
- *TAND huyện Cư M'gar;*
- *Chi cục THADS huyện C;*
- *UBND thị trấn Quảng P;*
- *Đương sự;*
- *Cổng thông tin điện tử TA;*
- *Lưu hồ sơ;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lưu Thị Thu Hường